

Dear parents,

We reviewed lesson 8 and checked workbook. They should have finished workbook lesson 8 by now. In today's class, we learned 12 Chinese Zodiac by listening to the song. I wanted them to remember the 12 animals order by singing the song. You can find the song in the slides.

The homework this week is to practice writing the 12 animal characters in the worksheet attached in this email. Next week we will start learning lesson 9.

Hope everyone has a great week. See you next Sunday!

Regards,
Hongxin Zhang

第六週

Week 6 3/7

声母表

b	p	m	f	d	t	n	l
g	k	h	j	q	x	zh	ch
sh	r	z	c	s	y	w	

zh

zh • ā → zhā

zhā zhá zhǎ zhà

zh • ū → zhū

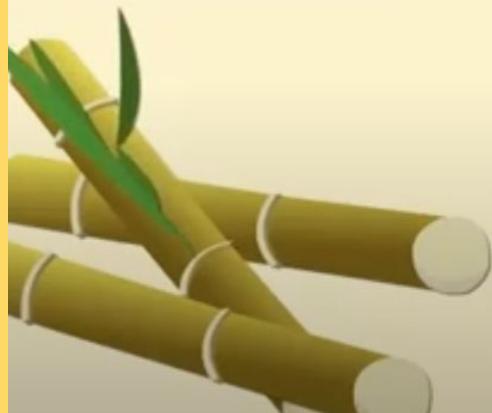
zhū zhú zhǔ zhù



yìn zhāng
印 章



xiǎo zhū
小 猪



gān zhe
甘 蔗



zhà měng
蚱 蟊

ch

ch • ā → chā

chā chá chă chà

ch • ē → chē

chē ché chĕ chè



chì bǎng
翅膀



chú fáng
厨房



tāng chí
汤匙



chā zi
叉子

sh • ā → shā

shā shá shǎ shà

sh

sh • ū → shū

shū shú shǔ shù



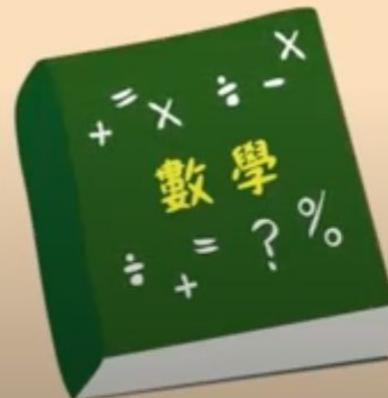
mǎng shé
蟒 蛇



diàn shì jī
电 视 机



bǎo shí
宝 石



shù xué
数 学

r

r • é → rē

rē ré rě rè

r • ū → rū

rū rú rű rù



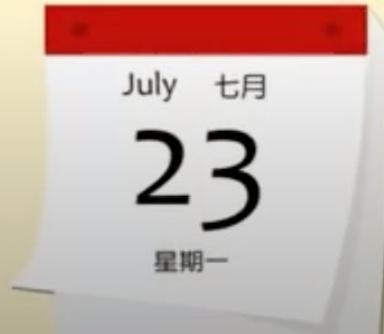
shēng rì huì
生日会



rè qì qiú
热气球



xuě rén
雪人



rì lì
日历



zǐ shǔ
子 鼠



chǒu niú
丑 牛



yín hǔ
寅 虎



mǎo tù
卯 兔



chén lóng
辰 龙



sì shé
巳 蛇



wǔ mǎ
午 马



wèi yáng
未 羊



shēn hóu
申 猴



yǒu jī
酉 鸡



xū gǒu
戌 狗



hài zhū
亥 猪

hú

tù

lóng

shé mǎ yáng hóu

jī gǒu zhū

shǔ niú hǔ tù



静夜思

Jìng yè sī

jìng yè sī
静夜思

[唐]李白

chuáng qián míng yuè guāng
床 前 明 月 光 ,

yí shì dì shàng shuāng
疑 是 地 上 霜 。

jǔ tóu wàng míng yuè
举 头 望 明 月 ,

dī tóu sī gù xiāng
低 头 思 故 乡 。



Thoughts in the Silent Night

Li bai (701-762)

Beside my bed a pool of light
Is it hoarfrost on the ground?
I lift my eyes and see the moon,
I bend my head and think of home.

婷婷唱古文

婷
婷



SEASON 3

名字：

shǔ shǔ

鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠 鼠

niú niú

牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛 牛

hǔ hǔ

虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎 虎

tù tù

兔 兔 兔 兔 兔 兔 兔 兔 兔 兔 兔 兔

lóng lóng

龍 龍 龍 龍 龍 龍 龍 龍 龍 龍 龍 龍

shé shé

蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇 蛇

mǎ mǎ

馬 馬 馬 馬 馬 馬 馬 馬 馬 馬 馬 馬

yáng yáng

羊 羊 羊 羊 羊 羊 羊 羊 羊 羊 羊 羊

hóu hóu

猴 猴 猴 猴 猴 猴 猴 猴 猴 猴 猴 猴

名字：

jī jī

雞 雞 雞 雞 雞 雞 雞 雞 雞 雞 雞 雞

gǒu gǒu gǒu gǒu gǒu gǒu gǒu gǒu gǒu gǒu

狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗 狗

zhū zhū zhū zhū zhū zhū zhū zhū zhū zhū

豬 豬 豬 豬 豬 豬 豬 豬 豬 豬 豬 豬

